

Kính gửi: Các đơn vị NCKH trong toàn Trường

Thực hiện Công văn số 1000/BGDĐT-KHCNMT ngày 04/03/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đề xuất nhiệm vụ KH&CN tham gia thực hiện chương trình Tây Bắc năm 2016, Trường yêu cầu các đơn vị, cá nhân nghiên cứu kỹ văn bản của Bộ và đề xuất nhiệm vụ KH&CN tham gia thực hiện chương trình Tây Bắc năm 2016 theo công văn và mẫu của Bộ gửi kèm theo.

1. Đề xuất nhiệm vụ KH&CN tham gia thực hiện Chương trình Tây Bắc năm 2016 phù hợp với mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của chương trình được phê duyệt tại Quyết định số 1746/QĐ-BKHCN ngày 28/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (Quyết định số 1746/QĐ-BKHCN gửi kèm theo).

2. Hồ sơ đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ tham gia thực hiện Chương trình Tây Bắc bao gồm:

- Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân (Mẫu 1)
- Ý kiến tư vấn của chuyên gia độc lập đối với các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Mẫu 2), mỗi mẫu nhiệm vụ tối thiểu có 2 ý kiến.

Các đơn vị, cá nhân nộp đề xuất nhiệm vụ KH&CN tham gia thực hiện nhiệm vụ Chương trình Tây Bắc năm 2016 (theo mẫu) về Phòng Khoa học Công nghệ - phòng 416 - Hiệu bộ: bản cứng có chữ kí của người đề xuất, bản mềm theo địa chỉ: khoa_hoc@hnue.edu.vn trước ngày 31/03/2015.

Nơi nhận:

- Các đơn vị NCKH toàn Trường
- Lưu KH + VP



HIỆU TRƯỞNG *ru*
K.T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Đỗ Việt Hùng*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1000 /BGDDĐT-KHCNMT

V/v đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ tham gia thực hiện Chương trình Tây Bắc năm 2016.

Hà Nội ngày 4 tháng 03 năm 2015

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI	
Số: 77	Kính gửi: Các đại học, học viện, trường đại học,
DẾN Ngày: 9/3/2015	trường cao đẳng và viện nghiên cứu trực thuộc
Chuyên: P. KHCN	(trong danh sách kèm theo)

Căn cứ Công văn số 466/ĐHQGHN-KHCN ngày 04/02/2015 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thông báo đề xuất đặt hàng nhiệm vụ tham gia thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc (sau đây viết tắt là Chương trình Tây Bắc) năm 2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng đề nghị các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng và viện nghiên cứu trực thuộc (sau đây viết tắt là đơn vị):

1) Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ tham gia thực hiện Chương trình Tây Bắc năm 2016 phù hợp với mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình được phê duyệt tại Quyết định số 1746/QĐ-BKHCN ngày 28/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (*Quyết định số 1746/QĐ-BKHCN gửi kèm theo*).

Hồ sơ đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ tham gia thực hiện Chương trình Tây Bắc bao gồm:

- Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân (Mẫu 1);
- Ý kiến tư vấn của chuyên gia độc lập đối với các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Mẫu 2), mỗi nhiệm vụ tối thiểu có 02 ý kiến;
- Tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của đơn vị (Mẫu 3);

2) Gửi Hồ sơ đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của đơn vị về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường - Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 35 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội trước ngày 06/04/2015 (file mềm gửi về địa chỉ email: vukhcn@moet.edu.vn).

Thông tin liên hệ: Đ/c Nguyễn Hải Thanh, Chuyên viên Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. Điện thoại: 04-38695577, 0906159959.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đại Văn Ga (để b/c);



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
CHỨNG NHẬN
SẢN BẢN CHÍNH
Hà Nội, Ngày... 9... tháng... 3... năm 20...
T/L HIỆU TRƯỞNG
K/T TRƯỞNG PHÒNG HC - TH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ThS. Nguyễn Nhật Tân



T. Đức Thịnh

PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Hình thức thực hiện (*Một trong các hình thức: đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án SXTN, đề án khoa học hoặc dự án KH&CN*):
3. Mục tiêu:
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN (*Tầm quan trọng, tính thời sự hoặc cấp bách,...*)
5. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:
6. Khả năng và địa chỉ áp dụng:
7. Dự kiến hiệu quả mang lại:
8. Dự kiến thời gian thực hiện (số tháng, bắt đầu từ...):
9. Thông tin khác (Chỉ áp dụng đối với dự án SXTN hoặc dự án KH&CN):
 - 9.1 Xuất xứ hình thành:
*(Nếu là Dự án SXTN cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài KH&CN; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả KH&CN từ nước ngoài.
Nếu là dự án KH&CN cần nêu rõ: nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan,...)*
 - 9.2 Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: (*Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất,...*).
10. Nhu cầu kinh phí:

....., ngày tháng năm 2015
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(*Họ, tên và chữ ký – đóng dấu đối với tổ chức*)

**Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỦA CHUYÊN GIA ĐỘC LẬP**

Họ và tên chuyên gia:

Chức vụ:

Đơn vị công tác:

Tên nhiệm vụ:

I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG

1.1. Tính cấp thiết của việc thực hiện nhiệm vụ

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

1.2. Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

1.3. Khả năng không trùng lặp của đề tài với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

1.4. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực quốc gia cho việc thực hiện nhiệm vụ

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

II. KIẾN NGHỊ CỦA CHUYÊN GIA: (đánh dấu x vào 1 trong 3 ô dưới đây)

Đề nghị không thực hiện

Đề nghị thực hiện

Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh dưới đây:

..., ngày tháng năm

Chuyên gia phản biện độc lập

(Chữ ký, họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN NGƯỜI NHẬN XÉT

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình KH&CN trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2013 - 2018 "Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc"

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu của giai đoạn 2011 - 2015;

Theo Công văn số 1442/VPCP-KGVX ngày 21/2/2013 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc;

Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2013 - 2018 "Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc", Mã số: KHHCN-TB/13-18, gọi tắt là "Chương trình Tây Bắc" (Phụ lục kèm theo).

2.1.3. Nghiên cứu xây dựng cơ sở khoa học phục vụ xây dựng các tiêu chí, các hướng, các giải pháp trong điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, các tiểu vùng, liên vùng và cho toàn vùng Tây Bắc.

2.2. *Nghiên cứu cơ sở khoa học của các mô hình phát triển kinh tế - xã hội phù hợp cho các tiểu vùng và liên vùng Tây Bắc*

2.2.1. Nghiên cứu luận cứ khoa học phục vụ xây dựng các mô hình phát triển kinh tế phù hợp ở các tiểu vùng, liên vùng Tây Bắc.

2.2.2. Nghiên cứu luận cứ khoa học phục vụ xây dựng các mô hình phát triển cộng đồng phù hợp ở các tiểu vùng, liên vùng Tây Bắc.

2.2.3. Thiết kế, thử nghiệm và chuyển giao một số mô hình phát triển kinh tế, phát triển cộng đồng phù hợp với điều kiện tự nhiên, tài nguyên, môi trường, văn hóa và trình độ phát triển của các địa phương.

2.3. *Nghiên cứu, đề xuất, chuyển giao các giải pháp khoa học và công nghệ phát triển kinh tế, hạ tầng giao thông, thông tin, văn hóa, xã hội, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai vùng Tây Bắc*

2.3.1. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp khoa học và công nghệ để phát triển kinh tế, hạ tầng giao thông, thông tin tiểu vùng, vùng Tây Bắc.

2.3.2. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp khoa học và công nghệ phục vụ bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa lịch sử.

2.3.3. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp giám sát và giải quyết các vấn đề môi trường và thiên tai đặc thù (liên vùng và liên quốc gia) ở Tây Bắc.

2.3.4. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp đảm bảo quốc phòng an ninh gắn liền với phát triển kinh tế xã hội và cộng đồng.

2.4. *Nghiên cứu xác định nhu cầu đào tạo nhân lực và đề xuất giải pháp đào tạo phù hợp cho phát triển nguồn nhân lực vùng Tây Bắc*

2.4.1. Nghiên cứu nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển các ngành kinh tế - xã hội phù hợp đặc thù văn hóa xã hội vùng Tây Bắc.

2.4.2. Nghiên cứu nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực quản lý xã hội, quản lý kinh tế phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc.

2.4.3. Nghiên cứu các mô hình, giải pháp phù hợp cho đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực của các địa phương vùng Tây Bắc.

III. Sản phẩm khoa học và công nghệ chủ yếu

3.1. *Bộ cơ sở dữ liệu và luận cứ khoa học phục vụ xây dựng, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển bền vững, góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Bắc.*

- Bộ cơ sở dữ liệu tích hợp liên ngành phục vụ xây dựng quy hoạch vùng, liên vùng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

- Các luận cứ khoa học phục vụ xây dựng, điều chỉnh kế hoạch và chiến lược phát triển liên ngành.

- Mô hình, cơ chế, chính sách phát triển bền vững vùng Tây Bắc và các tiểu vùng trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

3.2. Một số mô hình phát triển kinh tế - xã hội phù hợp cho cộng đồng ở một số tiểu vùng, liên vùng khu vực Tây Bắc.

- Luận cứ khoa học phục vụ xây dựng các mô hình phát triển kinh tế phù hợp ở các tiểu vùng, liên vùng Tây Bắc.

- Luận cứ khoa học phục vụ xây dựng các mô hình phát triển cộng đồng phù hợp ở các tiểu vùng, liên vùng Tây Bắc.

- Một số mô hình phát triển kinh tế, phát triển cộng đồng phù hợp với điều kiện tự nhiên, tài nguyên, môi trường, trình độ phát triển của các địa phương.

3.3. Các giải pháp khoa học và công nghệ phù hợp để sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; phát huy, bảo tồn các giá trị văn hóa; nâng cao hiệu quả kinh tế, tạo ra các sản phẩm hàng hóa; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Hệ thống các giải pháp khoa học và công nghệ phục vụ quản lý tổng hợp, hoạch định chính sách phát triển vùng Tây Bắc.

- Một số giải pháp khoa học và công nghệ phát triển sản phẩm hàng hóa từ nông sản, nguyên liệu, vật liệu đặc thù của vùng.

- Các giải pháp khoa học và công nghệ phục vụ phát triển giao thông, thông tin phục vụ phát triển bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Bắc.

- Các giải pháp khoa học và công nghệ khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản, năng lượng.

- Các giải pháp khoa học và công nghệ phục vụ dự báo, giảm thiểu ô nhiễm môi trường xuyên biên giới, xuyên vùng.

- Hệ thống giải pháp khoa học và công nghệ thích ứng với tai biến thiên nhiên (lũ lụt, hạn hán...); các giải pháp nâng cao khả năng chống chịu với tai biến thiên nhiên khu vực Tây Bắc.

- Nhóm giải pháp khoa học và công nghệ bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa lịch sử phục vụ phát triển bền vững.

3.4. Cơ sở dữ liệu về nhu cầu đào tạo nhân lực và các giải pháp đào tạo phù hợp thực hiện phát triển nguồn nhân lực vùng Tây Bắc.



- Bộ cơ sở dữ liệu về nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho vùng Tây Bắc đáp ứng yêu cầu phát triển.
- Các mô hình phát triển nguồn nhân lực phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội vùng Tây Bắc.
- Các giải pháp đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực theo nhu cầu phát triển bền vững vùng Tây Bắc.
